

Bản án số: 99/2018/HS-PT
Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn.

Ông Hồ Đức Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 143/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lê Văn S, con bà Tàng Thị M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2018 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Công T1- Luật sư Cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Quang H - Phó giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp huyện Đ; địa chỉ nơi làm việc: Thôn K, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2017, Lê Văn T đến thôn N, xã B, huyện Đ thỏa thuận và được nhân dân trong thôn N đồng ý bán toàn bộ số cây thông trên đất chăn thả của thôn N, thuộc khoảnh 9, tiểu khu 461, địa danh núi P và S với giá là 105.000.000 đồng (một trăm linh năm triệu đồng) và giao cho ông Lộc Văn P (sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn) là Trưởng thôn đại diện giao dịch với Lê Văn T. Ngày 12/01/2018, Lê Văn T đã trả trước 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) có viết giấy biên nhận. Sau đó, Lê Văn T đã đến Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ xin lập hồ sơ khai thác gỗ thông mà Lê Văn T đã mua của thôn N, huyện Đ.

Ngày 22/3/2018, Ủy ban nhân dân xã B đã lập Tổ công tác gồm đại diện Ủy ban nhân dân xã B, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ, Hạt Kiểm lâm huyện Đ, đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đ, đại diện thôn N và Lê Văn T cùng tiến hành kiểm tra, xác minh thực địa khu rừng mà thôn N đã bán cây thông cho Lê Văn T, xác định bãi chăn thả mà Lê Văn T mua cây thông với thôn N, thuộc khoảnh 9, tiểu khu 461. Tiếp giáp với khoảnh 9, tiểu khu 461 là thửa đất 389, khoảnh 24, tờ bản đồ Lâm nghiệp số 3 - xã B thuộc quyền quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đ. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã lập biên bản và có chữ ký xác nhận của những người tham gia kiểm tra, xác minh. Sau đó, tuy chưa được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy phép khai thác gỗ thông tại khu đất mà Lê Văn T đã mua cây thông với thôn N, đồng thời Lê Văn T biết rõ số cây thông thuộc thửa đất 389, khoảnh 24, tờ bản đồ Lâm nghiệp số 3 - xã B thuộc quyền quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp huyện Đ, Lê Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp số gỗ thông ở thửa đất 389, khoảnh 24, tờ bản đồ Lâm nghiệp số 3 - xã B. Lê Văn T đã thuê Tô Văn M (sinh năm 1986, trú tại thôn N1, xã T1, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) sử dụng máy xúc mở đường lên rừng thông thuộc thửa đất 389, khoảnh 24, tờ bản đồ Lâm nghiệp số 3 - xã B với giá 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), mục đích để Lê Văn T khai thác trộm gỗ thông tại thửa đất này.

Sau khi đã cắt trộm được số gỗ thông, ngày 22/4/2018 Lê Văn T thuê Bé Văn T2 (sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn) dùng xe ô tô tải biển kiểm soát 24C-01440 của Bé Văn T2, chở một xe gỗ thông mà Lê Văn T đã thuê Đ1, Đ2, V và T3 cắt trộm được từ đồi thông thuộc thửa đất số 389 đến đổ gỗ thông ở trạm cân của Công ty T3 thuộc khu vực cửa khẩu B1 với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Lê Văn T đã nhờ Bé Văn T4 (sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn) cân và bán số gỗ thông đó cho một người Trung Quốc (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền là 1.380 nhân dân tệ (một nghìn ba trăm tám mươi nhân dân tệ - tiền Trung Quốc) nhưng bán trả sau nên chưa được thanh toán số tiền này.

Ngày 23/4/2018, Lê Văn T tiếp tục thuê Bé Văn T2 đến chở gỗ thông cho Lê Văn T tại thửa đất số 389. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ1, Đ2, V và T3 đang bốc gỗ thông lên xe ô tô tải của Bé Văn T2 thì bị lực lượng

Kiểm lâm huyện Đ, Ban công an xã B cùng đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đ phát hiện. Khi tổ công tác yêu cầu dừng bốc gỗ để kiểm tra giấy tờ thì Bé Văn T2 đã đổ gỗ thông trên thùng xe tải xuống gồm 97 khúc, với khối lượng 3,317 m³ và điều khiển xe khởi hiện trường. Qua kiểm tra, tổng số cây thông mà Lê Văn T đã khai thác trộm tại thửa số 389 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đ là 321 cây đường kính từ 09 đến 42cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HDDGT ngày 14/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị 321 cây thông mà Lê Văn T khai thác trộm trên thửa đất số 389, khoảnh 24, tờ bản đồ Lâm nghiệp số 3 - xã B là 35.339.000 đồng (ba mươi năm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù giam.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 16/10/2018, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo là hợp lệ. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết mới phát sinh sau xét xử sơ thẩm. Bản án hình sự sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng quy định. Tuy nhiên, về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù giam là quá nghiêm khắc, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương chứng nhận và tại phiên tòa đại diện phía bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao. Xử sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Ý kiến của Luật sư Đinh Công T1: Nhất trí với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của gia đình bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, hoàn cảnh còn 03 con nhỏ, chưa vi phạm pháp luật bao giờ, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo về phần hình phạt tù xin được hưởng án treo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 26.050.000 đồng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đại diện của bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đ; việc mua bán của bị cáo là do nhân dân thôn N đã họp và thống nhất bán khu rừng chăn thả để gây quỹ thôn; đại diện của Công ty Lâm nghiệp đã đồng ý cho dân thôn N khai thác các cây thông tự mọc phát tán trên đồi chăn thả để trả đất cho Công ty trồng cây mới và bị cáo cung cấp một đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có khả

năng tự cải tạo tại địa phương và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử sửa phần Quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt chuyển cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Việc sửa án là do có tình tiết mới, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của Luật sư Đình Công T1 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; sửa về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 20/11/2018, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/11/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến